

**DANH SÁCH SỐ BÁO DANH - PHÒNG KIỂM TRA KHỐI 7  
HỌC KỲ II NĂM HỌC 2023-2024**

TT	Họ	Tên	Ngày/Tháng/Năm sinh			Lớp	SBD	P.KT	GHI CHÚ
1	Đoàn Nguyễn Gia	An	23	10	2011	7/2	001	01	
2	Đoàn Xuân	An	21	12	2011	7/7	002	01	
3	Nguyễn Phạm Hoài	An	23	07	2011	7/9	003	01	
4	Nguyễn Thái	An	07	10	2011	7/7	004	01	
5	Nguyễn Võ Ninh	An	30	04	2011	7/5	005	01	
6	Phan Gia	An	18	09	2011	7/1	006	01	
7	Trần Bảo	An	25	05	2011	7/3	007	01	
8	Trần Bảo	An	23	04	2011	7/6	008	01	
9	Võ Tuyết	An	13	08	2011	7/9	009	01	
10	Vũ Khang	An	27	10	2011	7/1	010	01	
11	Vũ Trần Phương	An	24	10	2011	7/10	011	01	
12	Bạch Nguyễn Quỳnh	Anh	21	05	2010	7/11	012	01	
13	Đoàn Lê Ngọc	Anh	16	07	2011	7/3	013	01	
14	Huỳnh Ngọc Lan	Anh	06	06	2011	7/7	014	01	
15	Lại Nguyễn Quỳnh	Anh	10	10	2011	7/4	015	01	
16	Lâm Nguyễn Quỳnh	Anh	18	11	2011	7/5	016	01	
17	Lê Đức	Anh	05	01	2011	7/2	017	01	
18	Lê Hoàng Tuấn	Anh	03	02	2011	7/11	018	01	
19	Lê Thị Kim	Anh	30	08	2011	7/1	019	01	
20	Lương Ngọc	Anh	10	10	2011	7/11	020	01	
21	Nguyễn Châu Lan	Anh	12	07	2011	7/6	021	01	
22	Nguyễn Đình Tuấn	Anh	26	09	2010	7/13	022	01	
23	Nguyễn Doãn Quốc	Anh	29	12	2011	7/8	023	01	
24	Nguyễn Hoài	Anh	25	10	2011	7/2	024	01	
25	Nguyễn Minh Tuấn	Anh	14	06	2011	7/5	025	01	
26	Nguyễn Nhật	Anh	28	01	2011	7/11	026	01	
27	Nguyễn Quốc	Anh	25	09	2011	7/9	027	01	
28	Nguyễn Thái	Anh	01	10	2011	7/10	028	01	
29	Phan Hoài	Anh	09	06	2011	7/11	029	01	
30	Phan Nguyễn Việt	Anh	22	10	2011	7/1	030	01	
31	Trần Đức	Anh	17	05	2011	7/11	031	01	
32	Trần Hoàng Ngọc	Anh	07	05	2011	7/8	032	01	
33	Trần Nguyễn	Anh	30	11	2011	7/3	033	01	

**DANH SÁCH SỐ BÁO DANH - PHÒNG KIỂM TRA KHỐI 7  
HỌC KỲ II NĂM HỌC 2023-2024**

TT	Họ	Tên	Ngày/Tháng/Năm sinh			Lớp	SBD	P.KT	GHI CHÚ
1	Trần Quỳnh	Anh	23	03	2011	7/5	034	02	
2	Trần Tuấn	Anh	27	04	2011	7/6	035	02	
3	Uông Kỳ	Anh	06	03	2011	7/11	036	02	
4	Vũ Hoàng Ngọc	Anh	25	12	2011	7/13	037	02	
5	Đình Ngọc	Ánh	21	10	2011	7/12	038	02	
6	Nguyễn Minh	Ánh	01	05	2011	7/5	039	02	
7	Nguyễn Hồng	Ân	27	08	2011	7/10	040	02	
8	Vũ Hoàng Thiên	Ân	16	12	2011	7/1	041	02	
9	Đặng Việt	Bách	15	11	2011	7/8	042	02	
10	Đỗ Hoàng	Bách	26	06	2011	7/5	043	02	
11	Nguyễn Hoàng Gia	Bảo	04	02	2011	7/13	044	02	
12	Võ Đình	Bảo	01	06	2011	7/1	045	02	
13	Đỗ Gia	Bảo	02	08	2011	7/9	046	02	
14	Dương Gia	Bảo	05	07	2011	7/11	047	02	
15	Hồ Gia	Bảo	05	04	2011	7/12	048	02	
16	Lưu Gia	Bảo	28	11	2011	7/4	049	02	
17	Nguyễn Gia	Bảo	28	06	2011	7/1	050	02	
18	Nguyễn Gia	Bảo	13	08	2011	7/1	051	02	
19	Nguyễn Gia	Bảo	05	11	2011	7/2	052	02	
20	Nguyễn Ngọc Gia	Bảo	04	04	2011	7/12	053	02	
21	Phạm Gia	Bảo	25	03	2011	7/13	054	02	
22	Phạm Hoàng Gia	Bảo	06	09	2011	7/8	055	02	
23	Phan Gia	Bảo	25	12	2011	7/11	056	02	
24	Trần Gia	Bảo	28	01	2011	7/10	057	02	
25	Nguyễn Hải	Băng	20	07	2011	7/2	058	02	
26	Bạch Văn Như	Bình	11	12	2011	7/8	059	02	
27	Nguyễn Chí	Bình	07	02	2011	7/3	060	02	
28	Nguyễn Thái	Bình	21	12	2011	7/7	061	02	
29	Nguyễn Thanh	Bình	19	05	2011	7/6	062	02	
30	Trương Hà	Bình	08	08	2011	7/2	063	02	
31	Hồ Nguyễn Minh	Châu	18	07	2011	7/3	064	02	
32	Nguyễn Ngọc	Châu	08	11	2011	7/1	065	02	
33	Nguyễn Ngọc Bảo	Châu	18	10	2011	7/4	066	02	

**DANH SÁCH SỐ BÁO DANH - PHÒNG KIỂM TRA KHỐI 7  
HỌC KỲ II NĂM HỌC 2023-2024**

TT	Họ	Tên	Ngày/Tháng/Năm sinh			Lớp	SBD	P.KT	GHI CHÚ
1	Nguyễn Ngọc Bảo	Châu	11	01	2011	7/9	067	03	
2	Nguyễn Ngọc Minh	Châu	30	08	2011	7/12	068	03	
3	Phạm Minh	Châu	07	05	2011	7/12	069	03	
4	Phan Ngọc Bảo	Châu	05	01	2011	7/4	070	03	
5	Trần Ngọc Bảo	Châu	28	11	2011	7/1	071	03	
6	Đỗ Quỳnh	Chi	07	11	2011	7/9	072	03	
7	Hoàng Trần Linh	Chi	02	02	2011	7/9	073	03	
8	Nguyễn Ngọc Lan	Chi	12	07	2011	7/13	074	03	
9	Trần Thị Kim	Chi	25	02	2011	7/11	075	03	
10	Huỳnh Thanh	Chương	09	04	2010	7/5	076	03	X
11	Nguyễn Cao	Cường	16	05	2011	7/9	077	03	
12	Nguyễn Thế	Danh	07	10	2011	7/3	078	03	
13	Trương Quốc	Danh	05	12	2011	7/11	079	03	
14	Phan Thị Kiều	Diễm	30	08	2010	7/5	080	03	
15	Huỳnh Thụy Thúy	Diễm	30	05	2011	7/2	081	03	
16	Nguyễn Ngọc Khánh	Du	21	02	2011	7/5	082	03	
17	Lê Mạnh	Dũng	25	06	2011	7/10	083	03	
18	Hà Anh	Dũng	24	01	2011	7/7	084	03	
19	Hà Trung	Dũng	19	07	2011	7/13	085	03	
20	Kha Lan	Dũng	27	03	2011	7/7	086	03	
21	Nguyễn Văn	Dũng	07	06	2011	7/4	087	03	
22	Đào Nguyễn Phước	Duy	16	11	2011	7/8	088	03	
23	Lê Văn Khánh	Duy	26	02	2011	7/2	089	03	
24	Nguyễn Phan Bảo	Duy	24	02	2011	7/3	090	03	
25	Đặng Kỳ	Duyên	14	04	2011	7/3	091	03	
26	Nguyễn Hải	Dương	21	12	2011	7/7	092	03	
27	Nguyễn Nam	Dương	29	08	2011	7/1	093	03	
28	Nguyễn Xuân	Dương	20	08	2011	7/7	094	03	
29	Trương Nguyễn Thùy	Dương	27	09	2011	7/13	095	03	
30	Võ Ngọc Ánh	Dương	19	05	2011	7/10	096	03	
31	Vũ Trần Minh	Dương	01	06	2011	7/10	097	03	
32	Phan Anh	Đại	15	10	2011	7/4	098	03	
33	Lê Thị Kim	Đan	17	02	2011	7/1	099	03	

**DANH SÁCH SỐ BÁO DANH - PHÒNG KIỂM TRA KHỐI 7  
HỌC KỲ II NĂM HỌC 2023-2024**

TT	Họ	Tên	Ngày/Tháng/Năm sinh			Lớp	SBD	P.KT	GHI CHÚ
1	Nguyễn Phạm Linh	Đan	28	08	2011	7/2	100	04	
2	Trần Nguyễn Tâm	Đan	29	10	2011	7/6	101	04	
3	Lê Nguyễn Gia	Đạt	05	08	2011	7/2	102	04	
4	Lê Trần Tuấn	Đạt	26	09	2011	7/5	103	04	
5	Luong Tiến	Đạt	21	03	2011	7/7	104	04	
6	Nguyễn	Đạt	26	05	2011	7/9	105	04	
7	Nguyễn Thành	Đạt	05	10	2011	7/8	106	04	
8	Nguyễn Tiến	Đạt	11	11	2011	7/9	107	04	
9	Nguyễn Uy	Đạt	23	01	2011	7/4	108	04	
10	Phan Duy	Đạt	26	05	2011	7/12	109	04	
11	Đào Hải	Đặng	20	10	2010	7/6	110	04	X
12	Trần Hồ Thiên	Đặng	08	06	2011	7/11	111	04	
13	Đặng An	Đình	11	10	2011	7/6	112	04	
14	Hồ	Đình	19	03	2011	7/7	113	04	
15	Nguyễn Thị Khánh	Đoan	06	10	2011	7/11	114	04	
16	Đặng Huỳnh	Đức	10	03	2011	7/5	115	04	
17	Nguyễn Tam	Đức	27	05	2011	7/1	116	04	
18	Phan Lê Trí	Đức	05	10	2011	7/5	117	04	
19	Võ Tài	Đức	18	11	2010	7/4	118	04	
20	Lê Nguyễn Phúc	Gia	30	01	2011	7/11	119	04	
21	Đình Hoàng	Giang	24	11	2010	7/7	120	04	
22	Ngô Nguyễn Hoàng	Giang	05	07	2010	7/8	121	04	
23	Nguyễn Kim	Giang	08	03	2011	7/3	122	04	
24	Nguyễn Thị Phương	Giang	22	06	2011	7/7	123	04	
25	Phạm Huy Khánh	Hà	20	01	2011	7/4	124	04	
26	Trần Nhật	Hạ	12	12	2011	7/8	125	04	
27	Chu Quang	Hải	28	03	2011	7/12	126	04	
28	Đặng Nguyễn Trí	Hải	13	09	2011	7/11	127	04	
29	Đình Việt	Hải	13	09	2011	7/11	128	04	
30	Bùi Thị Diễm	Hạnh	28	12	2011	7/6	129	04	
31	Nguyễn Ngọc Hồng	Hạnh	26	12	2011	7/11	130	04	
32	Nguyễn Võ Anh	Hào	21	11	2011	7/5	131	04	

**DANH SÁCH SỐ BÁO DANH - PHÒNG KIỂM TRA KHỐI 7  
HỌC KỲ II NĂM HỌC 2023-2024**

TT	Họ	Tên	Ngày/Tháng/Năm sinh			Lớp	SBD	P.KT	GHI CHÚ
1	Võ Ngọc Minh	Hằng	17	05	2011	7/6	132	05	
2	Đào Ngọc Gia	Hân	05	05	2011	7/4	133	05	
3	Đình Ngọc Gia	Hân	15	11	2011	7/13	134	05	
4	Hà Bảo	Hân	02	06	2011	7/12	135	05	
5	Lê Ngọc Gia	Hân	26	03	2011	7/1	136	05	
6	Lý Nhã	Hân	04	03	2011	7/9	137	05	
7	Nguyễn Gia	Hân	13	07	2011	7/7	138	05	
8	Nguyễn Hoàng Gia	Hân	23	02	2011	7/11	139	05	
9	Nguyễn Ngọc	Hân	09	12	2011	7/12	140	05	
10	Nguyễn Ngọc Gia	Hân	20	02	2011	7/12	141	05	
11	Nguyễn Ngọc Gia	Hân	28	09	2011	7/6	142	05	
12	Phạm Nguyễn Gia	Hân	05	7	2011	7/9	143	05	
13	Tổng Gia	Hân	16	02	2011	7/1	144	05	
14	Trần Gia	Hân	08	10	2011	7/13	145	05	
15	Trần Gia	Hân	27	12	2011	7/8	146	05	
16	Trần Nguyễn Gia	Hân	15	04	2011	7/5	147	05	
17	Trần Nguyễn Gia	Hân	24	06	2011	7/9	148	05	
18	Trương Ngọc Gia	Hân	26	07	2011	7/10	149	05	
19	Dương Trần Thanh	Hiền	09	10	2011	7/7	150	05	
20	Nguyễn Trần Đăng	Hiển	08	10	2011	7/6	151	05	
21	Đình Quang Trung	Hiếu	28	09	2011	7/3	152	05	
22	Kiều Trung	Hiếu	11	03	2011	7/5	153	05	
23	Nguyễn Công	Hiếu	02	09	2011	7/6	154	05	
24	Nguyễn Minh	Hiếu	04	12	2011	7/12	155	05	
25	Nguyễn Trung	Hiếu	08	10	2011	7/3	156	05	
26	Võ Nguyễn Ngọc	Hiếu	21	11	2011	7/13	157	05	
27	Phạm Nguyễn Thanh	Hoa	24	09	2011	7/13	158	05	
28	Đào Minh	Hoàng	28	09	2011	7/7	159	05	
29	Nguyễn Mạnh	Hoàng	08	11	2011	7/4	160	05	
30	Nguyễn Minh	Hoàng	21	02	2011	7/2	161	05	
31	Nguyễn Văn Minh	Hoàng	29	09	2011	7/11	162	05	
32	Hoàng Nguyễn Anh	Hùng	03	07	2011	7/11	163	05	

**DANH SÁCH SỐ BÁO DANH - PHÒNG KIỂM TRA KHỐI 7  
HỌC KỲ II NĂM HỌC 2023-2024**

TT	Họ	Tên	Ngày/Tháng/Năm sinh			Lớp	SBD	P.KT	GHI CHÚ
1	Hoàng Sinh	Hùng	30	07	2011	7/3	164	06	
2	Đặng Bảo	Huy	19	07	2011	7/11	165	06	
3	Hoàng Gia	Huy	22	09	2011	7/10	166	06	
4	Huỳnh Đường Anh	Huy	20	06	2011	7/13	167	06	
5	Lê Gia	Huy	29	04	2011	7/3	168	06	
6	Lê Hoàng Gia	Huy	30	07	2011	7/12	169	06	
7	Lê Sỹ Nhật	Huy	19	07	2011	7/9	170	06	
8	Mai Trần Nhật	Huy	07	12	2011	7/10	171	06	
9	Ngô Gia	Huy	10	12	2011	7/1	172	06	X
10	Ngô Lê Quang	Huy	24	07	2011	7/4	173	06	
11	Nguyễn Gia	Huy	02	12	2011	7/12	174	06	
12	Nguyễn Gia	Huy	20	07	2011	7/13	175	06	
13	Nguyễn Quang	Huy	22	02	2011	7/6	176	06	
14	Nguyễn Triệu	Huy	03	03	2011	7/6	177	06	
15	Phạm Nhật	Huy	14	08	2011	7/7	178	06	
16	Phan Tuấn	Huy	02	03	2011	7/6	179	06	
17	Trần Hoàng Gia	Huy	01	06	2011	7/12	180	06	
18	Trần Nguyễn Gia	Huy	16	09	2011	7/2	181	06	
19	Trần Nhật	Huy	19	09	2011	7/3	182	06	
20	Trần Vũ Gia	Huy	20	07	2011	7/7	183	06	
21	Hoàng Gia	Hưng	19	07	2011	7/4	184	06	
22	Nguyễn Phúc	Hưng	03	08	2011	7/13	185	06	
23	Phạm Phúc	Hưng	29	12	2011	7/11	186	06	
24	Phạm Tấn	Hưng	24	03	2011	7/1	187	06	
25	Thái Lê	Hưng	09	02	2011	7/4	188	06	
26	Trần Đình Phương	Hưng	22	03	2011	7/8	189	06	
27	Trần Gia	Hưng	21	11	2011	7/5	190	06	
28	Lê Gia Quỳnh	Hương	06	02	2011	7/3	191	06	
29	Nguyễn Trúc Quỳnh	Hương	16	03	2011	7/12	192	06	
30	Đặng Gia	Hương	14	10	2011	7/9	193	06	
31	Lưu Thiên	Hữu	02	11	2011	7/2	194	06	
32	Martin Ray	Kevin	27	06	2011	7/4	195	06	

**DANH SÁCH SỐ BÁO DANH - PHÒNG KIỂM TRA KHỐI 7  
HỌC KỲ II NĂM HỌC 2023-2024**

TT	Họ	Tên	Ngày/Tháng/Năm sinh			Lớp	SBD	P.KT	GHI CHÚ
1	Đặng Duy	Kha	08	03	2011	7/11	196	07	X
2	Đoàn Phúc	Khang	29	03	2011	7/4	197	07	
3	Hoàng Minh	Khang	14	06	2011	7/13	198	07	
4	Lê Trần Đức	Khang	24	11	2011	7/8	199	07	
5	Nguyễn Đức	Khang	18	09	2011	7/3	200	07	
6	Nguyễn Duy	Khang	02	04	2011	7/13	201	07	
7	Nguyễn Gia	Khang	30	01	2011	7/6	202	07	
8	Nguyễn Minh	Khang	08	07	2011	7/1	203	07	
9	Nguyễn Nhật Bảo	Khang	14	12	2011	7/3	204	07	
10	Nguyễn Phúc Gia	Khang	17	06	2011	7/9	205	07	
11	Nguyễn Quý	Khang	20	09	2011	7/2	206	07	
12	Nguyễn Trọng	Khang	08	09	2011	7/11	207	07	X
13	Phạm Huỳnh Tuấn	Khang	12	11	2011	7/1	208	07	
14	Phạm Minh	Khang	22	12	2011	7/8	209	07	
15	Phạm Phúc	Khang	19	04	2011	7/8	210	07	
16	Sin Hoàng	Khang	18	09	2011	7/5	211	07	
17	Võ Hoàng Phương	Khanh	12	11	2011	7/13	212	07	
18	Huỳnh Huy	Khánh	08	02	2011	7/8	213	07	
19	Nguyễn Phan Vân	Khánh	15	07	2011	7/2	214	07	
20	Trần Kim	Khánh	24	06	2011	7/1	215	07	
21	Danh Trần Đăng	Khoa	29	11	2011	7/6	216	07	
22	Nguyễn Anh	Khoa	12	07	2011	7/3	217	07	
23	Nguyễn Duy	Khoa	28	09	2011	7/5	218	07	
24	Phan Duy	Khoa	02	07	2011	7/4	219	07	
25	Trần Anh	Khoa	12	08	2011	7/3	220	07	
26	Trần Anh	Khoa	03	12	2011	7/6	221	07	
27	Vũ Huỳnh Đăng	Khoa	11	01	2011	7/8	222	07	
28	Nguyễn Hà Anh	Khôi	20	10	2011	7/3	223	07	
29	Bùi Đăng	Khôi	08	01	2011	7/4	224	07	
30	Dương Nguyễn Đăng	Khôi	03	01	2011	7/2	225	07	
31	Huỳnh Đăng	Khôi	24	04	2011	7/10	226	07	
32	Nguyễn Hào	Khôi	17	04	2011	7/7	227	07	

**DANH SÁCH SỐ BÁO DANH - PHÒNG KIỂM TRA KHỐI 7  
HỌC KỲ II NĂM HỌC 2023-2024**

TT	Họ	Tên	Ngày/Tháng/Năm sinh			Lớp	SBD	P.KT	GHI CHÚ
1	Nguyễn Thiện	Khôi	12	05	2011	7/12	228	08	
2	Phạm Phan Đăng	Khôi	10	03	2011	7/3	229	08	
3	Phan Vân	Khôi	16	11	2011	7/13	230	08	
4	Quang Đỗ Minh	Khôi	02	04	2011	7/8	231	08	
5	Trần Đăng	Khôi	27	04	2010	7/1	232	08	
6	Trần Đăng	Khôi	23	11	2011	7/5	233	08	
7	Trần Đăng	Khôi	27	12	2011	7/6	234	08	
8	Trịnh Anh	Khôi	29	12	2011	7/9	235	08	
9	Trần Nguyễn Đan	Khuê	01	10	2011	7/5	236	08	
10	Dương Chí	Kiên	12	07	2011	7/6	237	08	
11	Lê Trung	Kiên	01	12	2011	7/12	238	08	
12	Nguyễn Trần Nhân	Kiệt	17	06	2011	7/8	239	08	
13	Nguyễn Tuấn	Kiệt	14	06	2011	7/10	240	08	
14	Tống Anh	Kiệt	11	01	2011	7/3	241	08	
15	Trần Nguyễn Gia	Kiệt	05	11	2011	7/5	242	08	
16	Nguyễn Minh	Lam	17	06	2011	7/13	243	08	
17	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Lam	12	07	2011	7/9	244	08	
18	Nguyễn Trúc	Lam	19	07	2011	7/9	245	08	
19	Đinh Thị Ngọc	Lan	24	02	2011	7/11	246	08	
20	Nguyễn Hoàng	Lan	01	08	2011	7/2	247	08	
21	Nguyễn Bảo	Lâm	16	06	2011	7/4	248	08	
22	Trương Hoàng	Lâm	13	07	2011	7/12	249	08	
23	Bùi Thụy Gia	Linh	04	02	2011	7/3	250	08	
24	Đinh Khánh	Linh	14	02	2011	7/9	251	08	
25	Đoàn Thị Khánh	Linh	20	07	2011	7/4	252	08	
26	Mai Hoàng Bảo	Linh	13	02	2011	7/1	253	08	
27	Nguyễn Gia	Linh	19	3	2011	7/10	254	08	
28	Nguyễn Hoàng	Linh	10	01	2011	7/1	255	08	
29	Nguyễn Hoàng Phương	Linh	25	07	2011	7/9	256	08	
30	Nguyễn Hồng Phương	Linh	02	09	2011	7/12	257	08	
31	Nguyễn Khánh	Linh	25	02	2011	7/11	258	08	
32	Nguyễn Ngọc Phương	Linh	22	02	2011	7/8	259	08	

**DANH SÁCH SỐ BÁO DANH - PHÒNG KIỂM TRA KHỐI 7  
HỌC KỲ II NĂM HỌC 2023-2024**

TT	Họ	Tên	Ngày/Tháng/Năm sinh			Lớp	SBD	P.KT	GHI CHÚ
1	Phạm Nguyễn Phương	Linh	10	01	2011	7/8	260	09	
2	Trần Phương	Linh	28	08	2011	7/7	261	09	
3	Vũ Gia	Linh	11	11	2011	7/11	262	09	
4	Vũ Khánh	Linh	05	06	2011	7/3	263	09	
5	Nguyễn Thị Hồng	Loan	08	02	2011	7/2	264	09	
6	Đình Hoàng	Long	04	09	2011	7/2	265	09	
7	Đỗ Nguyễn Hoàng	Long	07	03	2011	7/13	266	09	
8	Hoàng Đình	Long	03	08	2011	7/5	267	09	
9	Nguyễn Bảo	Long	07	12	2011	7/13	268	09	
10	Nguyễn Bảo	Long	12	10	2011	7/6	269	09	
11	Nguyễn Hoàng Thiên	Long	10	08	2011	7/7	270	09	
12	Nguyễn Thiên	Lộc	19	09	2011	7/10	271	09	X
13	Phạm Trần Gia	Lộc	23	11	2011	7/9	272	09	
14	Tạ Tấn	Lộc	12	01	2011	7/10	273	09	
15	Võ Thế	Luân	29	07	2011	7/12	274	09	
16	Lê Thành	Lương	18	05	2011	7/2	275	09	
17	Lê Trần Thanh	Mai	11	10	2011	7/10	276	09	
18	Nguyễn Phương	Mai	15	07	2011	7/8	277	09	
19	Nguyễn Hoàng Duy	Mạnh	18	09	2011	7/10	278	09	
20	Phạm Đức	Mạnh	21	02	2011	7/9	279	09	
21	Trần Quang	Mạnh	18	11	2011	7/10	280	09	
22	Phạm Gia	Mẫn	09	08	2011	7/4	281	09	
23	Đặng Thiên	Minh	09	05	2011	7/4	282	09	
24	Đỗ Nhật	Minh	01	10	2011	7/1	283	09	
25	Lê	Minh	03	06	2011	7/1	284	09	
26	Lê Hồng	Minh	17	10	2011	7/7	285	09	
27	Nguyễn Khải	Minh	19	02	2011	7/13	286	09	
28	Nguyễn Khởi	Minh	11	07	2011	7/12	287	09	
29	Nguyễn Ngọc	Minh	04	10	2011	7/6	288	09	
30	Nguyễn Ngọc Tú	Minh	24	10	2011	7/12	289	09	
31	Nguyễn Tiến	Minh	23	11	2011	7/9	290	09	
32	Nguyễn Tuấn	Minh	02	05	2011	7/8	291	09	

**DANH SÁCH SỐ BÁO DANH - PHÒNG KIỂM TRA KHỐI 7  
HỌC KỲ II NĂM HỌC 2023-2024**

TT	Họ	Tên	Ngày/Tháng/Năm sinh			Lớp	SBD	P.KT	GHI CHÚ
1	Nguyễn Vũ Tuấn	Minh	10	04	2011	7/11	292	10	
2	Phùng Trần Ngọc	Minh	19	01	2011	7/10	293	10	
3	Trần Doãn Bảo	Minh	25	04	2011	7/6	294	10	
4	Trần Duy Quang	Minh	18	05	2011	7/2	295	10	
5	Trương Ngọc	Minh	11	01	2011	7/9	296	10	
6	Võ Đức	Minh	11	10	2011	7/9	297	10	
7	Đặng Lê Hoài	My	19	08	2011	7/13	298	10	
8	Đào Diệu	My	09	02	2011	7/5	299	10	
9	Dương Hoàng	My	19	05	2011	7/3	300	10	
10	Nguyễn Ngọc Trà	My	20	02	2011	7/13	301	10	
11	Nguyễn Phan Hà	My	29	06	2011	7/10	302	10	
12	Nguyễn Thảo	My	15	03	2011	7/4	303	10	
13	Phạm Ngọc Khánh	My	27	02	2011	7/10	304	10	
14	Trần Nguyễn Trà	My	02	02	2011	7/3	305	10	
15	Võ Thị Giáng	My	01	08	2011	7/1	306	10	
16	Võ Thị Trà	My	04	10	2011	7/7	307	10	
17	Lê Kim	Mỹ	01	10	2011	7/8	308	10	
18	Hoàng Ngô Phương	Nam	10	11	2011	7/7	309	10	
19	Nguyễn Bảo	Nam	26	06	2011	7/4	310	10	
20	Nguyễn Bảo	Nam	16	10	2011	7/5	311	10	
21	Nguyễn Địch	Nam	07	04	2011	7/1	312	10	
22	Nguyễn Hoàng Bảo	Nam	21	10	2011	7/7	313	10	
23	Phan Bảo	Nam	28	05	2011	7/2	314	10	
24	Trần Việt	Nam	27	07	2011	7/7	315	10	
25	Trương Quốc Hải	Nam	07	05	2011	7/8	316	10	
26	Nguyễn Phương	Nga	23	05	2011	7/9	317	10	
27	Đinh Thị Thu	Ngân	25	06	2010	7/13	318	10	
28	Hồ Nhật Hoàng	Ngân	01	11	2011	7/4	319	10	
29	Huỳnh Võ Kim	Ngân	11	10	2011	7/10	320	10	
30	Nguyễn Ngọc Kim	Ngân	20	09	2011	7/4	321	10	
31	Nguyễn Trần Khánh	Ngân	03	03	2011	7/6	322	10	
32	Nông Kim	Ngân	18	05	2011	7/11	323	10	

**DANH SÁCH SỐ BÁO DANH - PHÒNG KIỂM TRA KHỐI 7  
HỌC KỲ II NĂM HỌC 2023-2024**

TT	Họ	Tên	Ngày/Tháng/Năm sinh			Lớp	SBD	P.KT	GHI CHÚ
1	Lê Gia	Nghi	07	10	2011	7/2	324	11	
2	Nguyễn Hoàng Thiên	Nghi	14	01	2011	7/12	325	11	
3	Nguyễn Ngọc Phương	Nghi	19	05	2011	7/7	326	11	
4	Nguyễn Yên	Nghi	19	02	2011	7/3	327	11	
5	Trần Ngọc Xuân	Nghi	07	02	2011	7/1	328	11	
6	Võ Nguyễn Gia	Nghi	13	07	2011	7/4	329	11	
7	Nguyễn Thanh	Nghi	18	10	2011	7/12	330	11	
8	Dương Huỳnh Trọng	Nghĩa	09	08	2011	7/3	331	11	
9	Hồ Trọng	Nghĩa	24	10	2011	7/13	332	11	X
10	Lâm Thành	Nghĩa	04	09	2011	7/4	333	11	
11	Trần Trọng	Nghĩa	06	02	2011	7/5	334	11	
12	Trương Lâm	Nghĩa	13	09	2011	7/8	335	11	
13	Nguyễn Hoàng Bích	Ngọc	26	10	2011	7/9	336	11	
14	Phạm Hoàng Bảo	Ngọc	05	05	2011	7/9	337	11	
15	Cao Khánh	Ngọc	19	05	2011	7/7	338	11	
16	Đặng Thị Kim	Ngọc	22	11	2011	7/2	339	11	
17	Đường Khánh	Ngọc	02	02	2011	7/10	340	11	
18	Lê Thị Tuyết	Ngọc	22	01	2011	7/9	341	11	
19	Nguyễn Hồng	Ngọc	09	09	2011	7/11	342	11	
20	Nguyễn Lan	Ngọc	01	12	2011	7/11	343	11	
21	Nguyễn Phúc Khánh	Ngọc	13	11	2011	7/13	344	11	
22	Nguyễn Thanh	Ngọc	29	09	2011	7/1	345	11	
23	Nguyễn Thị Bảo	Ngọc	03	02	2011	7/6	346	11	
24	Phạm Bùi Khánh	Ngọc	26	06	2011	7/6	347	11	
25	Phan Hoàng Gia	Ngọc	07	09	2011	7/2	348	11	
26	Trần Lê Bảo	Ngọc	23	09	2011	7/6	349	11	
27	Trần Thị Hoàng	Ngọc	20	06	2011	7/9	350	11	
28	Đào Thảo	Nguyễn	05	05	2011	7/10	351	11	
29	Dương Hải	Nguyễn	12	10	2011	7/3	352	11	
30	Hà Hải	Nguyễn	27	07	2011	7/1	353	11	
31	Lê Phạm Đăng	Nguyễn	24	08	2011	7/2	354	11	
32	Mai Hoàng	Nguyễn	18	07	2011	7/6	355	11	

**DANH SÁCH SỐ BÁO DANH - PHÒNG KIỂM TRA KHỐI 7  
HỌC KỲ II NĂM HỌC 2023-2024**

TT	Họ	Tên	Ngày/Tháng/Năm sinh			Lớp	SBD	P.KT	GHI CHÚ
1	Mai Nguyễn Thảo	Nguyên	27	03	2011	7/8	356	12	
2	Nguyễn Đình Phúc	Nguyên	25	04	2011	7/2	357	12	
3	Nguyễn Đoàn Bảo	Nguyên	07	07	2011	7/13	358	12	
4	Nguyễn Phúc	Nguyên	27	06	2011	7/2	359	12	
5	Nguyễn Thanh	Nguyên	15	07	2011	7/2	360	12	
6	Trần Nguyễn Thảo	Nguyên	24	06	2011	7/2	361	12	
7	Trịnh Thị Thảo	Nguyên	18	12	2011	7/3	362	12	
8	Võ Đại	Nguyên	13	11	2011	7/7	363	12	
9	Phạm Gia	Nguyễn	25	04	2011	7/8	364	12	
10	Bùi Khánh	Nhã	19	08	2011	7/2	365	12	
11	Bùi Phương	Nhã	29	09	2011	7/4	366	12	
12	Nguyễn Thành	Nhân	29	03	2011	7/11	367	12	
13	Hồ Thanh	Nhân	05	06	2011	7/1	368	12	
14	Nguyễn Hoàn Khánh	Nhân	27	04	2011	7/12	369	12	
15	Nguyễn Hoàng	Nhân	11	3	2011	7/9	370	12	
16	Nguyễn Thiện	Nhân	20	08	2011	7/8	371	12	
17	Lê Phước	Nhẫn	19	04	2011	7/8	372	12	
18	Đỗ Trọng	Nhật	16	11	2011	7/12	373	12	
19	Nguyễn Quang	Nhật	29	04	2011	7/12	374	12	
20	Tào Minh	Nhật	14	06	2011	7/4	375	12	
21	Vũ Minh	Nhật	10	10	2011	7/3	376	12	
22	Cao Ánh Tuyết	Nhi	15	03	2010	7/13	377	12	
23	Lê Nguyễn Hoàng	Nhi	20	11	2011	7/4	378	12	
24	Nguyễn Hoàng Yến	Nhi	26	09	2011	7/10	379	12	
25	Nguyễn Hoàng Yến	Nhi	21	07	2011	7/11	380	12	
26	Nguyễn Ngọc Đan	Nhi	17	03	2011	7/1	381	12	
27	Nguyễn Ngọc Uyên	Nhi	21	11	2011	7/2	382	12	
28	Nguyễn Ngọc Yến	Nhi	17	05	2011	7/12	383	12	
29	Phạm Nguyễn Phương	Nhi	21	10	2011	7/4	384	12	
30	Phan Nguyễn Thanh	Nhi	25	11	2011	7/8	385	12	
31	Tô Tú Lâm	Nhi	17	10	2011	7/8	386	12	
32	Võ Nguyễn Yến	Nhi	12	07	2011	7/5	387	12	

**DANH SÁCH SỐ BÁO DANH - PHÒNG KIỂM TRA KHỐI 7  
HỌC KỲ II NĂM HỌC 2023-2024**

TT	Họ	Tên	Ngày/Tháng/Năm sinh			Lớp	SBD	P.KT	GHI CHÚ
1	Vũ Nguyễn An	Nhi	28	08	2011	7/13	388	13	
2	Đình Ngọc Bảo	Như	15	07	2011	7/2	389	13	
3	Đình Nguyễn Tường	Như	17	9	2011	7/9	390	13	
4	Đoàn Ngọc Tâm	Như	20	06	2011	7/4	391	13	
5	Dương Tâm	Như	01	03	2011	7/4	392	13	
6	Huỳnh Ngọc	Như	08	04	2011	7/11	393	13	
7	Lâm Tịnh	Như	02	07	2011	7/5	394	13	
8	Lưu Hồ Quỳnh	Như	17	11	2011	7/10	395	13	
9	Nguyễn Hồ Quỳnh	Như	20	06	2011	7/13	396	13	
10	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Như	14	06	2011	7/6	397	13	
11	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Như	25	11	2011	7/7	398	13	
12	Trần Ngọc Ái	Như	08	06	2011	7/6	399	13	
13	Trương Thị Quỳnh	Như	16	08	2011	7/10	400	13	
14	Võ Ánh	Như	10	10	2011	7/7	401	13	
15	Vũ Văn	Ninh	23	10	2011	7/3	402	13	
16	Đặng Hoàng	Phát	30	04	2011	7/10	403	13	
17	Diệp Đặng Đức	Phát	25	08	2011	7/5	404	13	
18	Huỳnh Tiến	Phát	14	12	2011	7/5	405	13	
19	Lê Ngọc	Phát	26	08	2011	7/7	406	13	
20	Lê Trọng	Phát	09	05	2011	7/6	407	13	
21	Ngô Gia	Phát	14	11	2011	7/5	408	13	
22	Nguyễn Hoàng	Phát	29	12	2011	7/11	409	13	
23	Nguyễn Minh	Phát	30	12	2011	7/13	410	13	
24	Trần Hoàng	Phát	30	08	2011	7/8	411	13	
25	Trương Tấn	Phát	13	02	2011	7/4	412	13	
26	Đặng Thế	Phong	29	09	2011	7/4	413	13	
27	Nguy Thanh	Phong	01	07	2010	7/8	414	13	
28	Nguyễn Sơn Hải	Phong	05	12	2011	7/5	415	13	
29	Nguyễn Thanh	Phong	13	07	2011	7/12	416	13	
30	Lô Minh	Phôi	16	09	2011	7/7	417	13	
31	Nguyễn Hoài Thiên	Phú	13	01	2011	7/2	418	13	
32	Bùi Thiên	Phú	22	05	2011	7/1	419	13	

**DANH SÁCH SỐ BÁO DANH - PHÒNG KIỂM TRA KHỐI 7  
HỌC KỲ II NĂM HỌC 2023-2024**

TT	Họ	Tên	Ngày/Tháng/Năm sinh			Lớp	SBD	P.KT	GHI CHÚ
1	Đỗ Minh	Phú	18	09	2011	7/8	420	14	
2	Nguyễn Thiên	Phú	03	03	2011	7/13	421	14	
3	Trần Nguyễn Gia	Phú	09	03	2011	7/7	422	14	
4	Vũ Thiên	Phú	28	12	2011	7/9	423	14	
5	Hà Thiện	Phúc	08	08	2011	7/1	424	14	
6	Huỳnh Thạch Minh	Phúc	08	04	2011	7/9	425	14	
7	Nguyễn Đăng Hoàng	Phúc	02	04	2011	7/5	426	14	
8	Nguyễn Hoàng Thiên	Phúc	11	09	2011	7/8	427	14	
9	Nguyễn Huỳnh Thiên	Phúc	26	09	2011	7/3	428	14	
10	Nguyễn Minh	Phúc	08	09	2011	7/7	429	14	
11	Nguyễn Tân	Phúc	10	04	2011	7/1	430	14	
12	Phan Trọng	Phúc	24	07	2011	7/10	431	14	
13	Trần Vĩnh	Phúc	20	07	2011	7/8	432	14	
14	Đình Thiên	Phước	23	10	2011	7/8	433	14	
15	Lưu Hà Thiên	Phước	22	08	2011	7/6	434	14	
16	Nhữ An	Phước	19	08	2011	7/8	435	14	
17	Lê Hoài Trúc	Phương	26	10	2011	7/10	436	14	
18	Lê Huỳnh Trúc	Phương	25	01	2011	7/12	437	14	
19	Trần Nguyễn Lan	Phương	01	08	2011	7/2	438	14	
20	Lại Thị Kim	Phượng	21	12	2011	7/12	439	14	
21	Đỗ Khánh	Quang	28	12	2011	7/13	440	14	
22	Lê Nhật	Quang	24	08	2011	7/7	441	14	
23	Lê Thái	Quang	12	12	2011	7/2	442	14	
24	Nguyễn Minh	Quang	26	07	2011	7/7	443	14	
25	Lê Minh	Quân	09	12	2011	7/5	444	14	
26	Nguyễn Hoàng	Quân	28	07	2011	7/12	445	14	
27	Nguyễn Hoàng	Quân	08	11	2011	7/6	446	14	
28	Nguyễn Hồng Minh	Quân	07	07	2011	7/1	447	14	
29	Nguyễn Đức Anh	Quốc	08	06	2011	7/5	448	14	
30	Chu Phú	Quý	11	04	2011	7/7	449	14	
31	Hồ Đăng Thanh	Quyên	04	04	2011	7/3	450	14	
32	Hồ Ngọc Bảo	Quyên	07	09	2011	7/11	451	14	

**DANH SÁCH SỐ BÁO DANH - PHÒNG KIỂM TRA KHỐI 7  
HỌC KỲ II NĂM HỌC 2023-2024**

TT	Họ	Tên	Ngày/Tháng/Năm sinh			Lớp	SBD	P.KT	GHI CHÚ
1	Trần Ngọc	Quyên	13	07	2011	7/8	452	15	
2	Đình Nguyễn Lê	Quỳnh	29	06	2011	7/13	453	15	
3	Hoàng Nguyễn Như	Quỳnh	27	08	2011	7/5	454	15	
4	Nguyễn Ngọc Như	Quỳnh	28	07	2011	7/4	455	15	
5	Nguyễn Thái Phương	Quỳnh	16	07	2011	7/12	456	15	
6	Nguyễn Thanh Trúc	Quỳnh	01	05	2011	7/12	457	15	
7	Trần Đoàn Như	Quỳnh	17	04	2011	7/9	458	15	
8	Bùi Tú	Sang	22	08	2011	7/10	459	15	
9	Hà Vũ Tuấn	Sang	25	08	2011	7/3	460	15	
10	Dương Trung	Sơn	16	01	2011	7/12	461	15	
11	Đỗ Thành	Tài	22	05	2011	7/5	462	15	
12	Đồng Nguyễn Minh	Tâm	21	10	2011	7/2	463	15	
13	Lê Vũ Thiện	Tâm	13	12	2011	7/12	464	15	
14	Nguyễn Ngọc Minh	Tâm	17	10	2011	7/3	465	15	
15	Nguyễn Nhan Minh	Tâm	03	06	2011	7/2	466	15	
16	Nguyễn Trần Thu	Tâm	05	12	2011	7/5	467	15	
17	Tạ Trần Minh	Tâm	13	05	2011	7/5	468	15	
18	Trần Thanh	Tâm	16	07	2011	7/5	469	15	
19	Nguyễn Ngọc	Tân	16	07	2011	7/4	470	15	
20	Nguyễn Ngọc	Tân	29	06	2011	7/6	471	15	
21	Nguyễn Công	Thái	05	01	2011	7/10	472	15	
22	Lê Quốc	Thái	04	10	2011	7/13	473	15	
23	Đoàn Ngọc Đan	Thanh	28	12	2011	7/11	474	15	
24	Nguyễn Trang	Thanh	02	03	2011	7/7	475	15	
25	Nguyễn Hữu	Thành	02	09	2011	7/12	476	15	X
26	Trương Hữu	Thành	26	07	2011	7/6	477	15	
27	Vũ Thị Phương	Thảo	29	03	2011	7/13	478	15	
28	Nguyễn Hoàng Thanh	Thảo	12	08	2011	7/10	479	15	
29	Nguyễn Ngọc Thiên	Thảo	11	12	2011	7/11	480	15	
30	Vũ Phương	Thảo	20	09	2011	7/3	481	15	
31	Nguyễn Thị Hồng	Thêu	29	10	2011	7/10	482	15	
32	Lâm Bảo	Thi	03	08	2011	7/6	483	15	

**DANH SÁCH SỐ BÁO DANH - PHÒNG KIỂM TRA KHỐI 7  
HỌC KỲ II NĂM HỌC 2023-2024**

TT	Họ	Tên	Ngày/Tháng/Năm sinh			Lớp	SBD	P.KT	GHI CHÚ
1	Hồ Bảo	Thiên	17	11	2011	7/9	484	16	
2	Nguyễn Bảo	Thiên	23	4	2011	7/7	485	16	
3	Nguyễn Cao	Thiên	17	11	2011	7/8	486	16	
4	Nguyễn Hà Phúc	Thiên	29	11	2011	7/1	487	16	
5	Trần Bách	Thiên	11	11	2011	7/2	488	16	
6	Nguyễn Chí	Thiện	22	06	2011	7/3	489	16	
7	Nguyễn Hoàng	Thiện	17	05	2011	7/6	490	16	
8	Nguyễn Minh	Thiện	11	06	2011	7/4	491	16	
9	Nguyễn Ngọc	Thiện	25	03	2011	7/7	492	16	
10	Trần Gia	Thiều	04	08	2011	7/1	493	16	
11	Đoàn Phúc	Thịnh	29	03	2011	7/4	494	16	
12	Hoàng Cường	Thịnh	16	05	2011	7/9	495	16	
13	Nguyễn Đức	Thịnh	27	07	2011	7/13	496	16	
14	Nguyễn Hữu	Thịnh	22	11	2011	7/5	497	16	
15	Nguyễn Phúc	Thịnh	04	08	2011	7/10	498	16	
16	Trương Quốc	Thịnh	02	11	2011	7/5	499	16	
17	Nguyễn Minh Hà	Thu	27	10	2011	7/1	500	16	
18	Phạm Ngọc	Thuận	06	07	2011	7/9	501	16	
19	Nguyễn Kim	Thùy	05	03	2011	7/7	502	16	
20	Nguyễn Thị Bích	Thùy	09	10	2011	7/13	503	16	
21	Dương Anh	Thư	11	11	2011	7/1	504	16	
22	Huỳnh Ngọc Anh	Thư	19	03	2011	7/13	505	16	
23	Lê Anh	Thư	12	08	2011	7/6	506	16	
24	Nguyễn Kiều Anh	Thư	23	11	2011	7/3	507	16	
25	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	03	10	2011	7/2	508	16	
26	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	26	11	2011	7/3	509	16	
27	Quán Vi Hoàng	Thư	08	03	2011	7/9	510	16	
28	Trần Lê Nhã	Thư	04	01	2011	7/4	511	16	
29	Trần Nhật Minh	Thư	20	07	2011	7/6	512	16	
30	Trần Phạm Anh	Thư	23	02	2011	7/1	513	16	
31	Huỳnh Nguyễn Khánh	Thy	24	09	2011	7/12	514	16	
32	Nguyễn Ngọc Bảo	Thy	17	09	2011	7/9	515	16	

**DANH SÁCH SỐ BÁO DANH - PHÒNG KIỂM TRA KHỐI 7  
HỌC KỲ II NĂM HỌC 2023-2024**

TT	Họ	Tên	Ngày/Tháng/Năm sinh			Lớp	SBD	P.KT	GHI CHÚ
1	Nguyễn Đức Thủy	Tiên	28	09	2011	7/2	516	17	
2	Hồ Minh	Tiến	09	06	2011	7/6	517	17	
3	Lê Hoàng Nhật	Tiến	10	05	2010	7/10	518	17	
4	Lê Trung	Tín	21	12	2011	7/6	519	17	
5	Trương Vĩnh	Toàn	25	08	2011	7/12	520	17	
6	Nguyễn Văn	Tới	04	08	2011	7/13	521	17	
7	Hoàng Diệu	Trang	29	03	2011	7/8	522	17	
8	Lê Ngọc Phương	Trang	26	03	2010	7/7	523	17	
9	Lê Nguyễn Huyền	Trang	13	05	2011	7/11	524	17	
10	Phạm Hương	Trang	27	08	2011	7/7	525	17	X
11	Phạm Huyền	Trang	14	04	2011	7/10	526	17	
12	Vi Thị Huyền	Trang	10	07	2011	7/3	527	17	
13	Vũ Phương Thủy	Trang	15	07	2011	7/11	528	17	
14	Lâu Huỳnh Bảo	Trâm	06	02	2011	7/8	529	17	
15	Lê Huỳnh	Trâm	21	06	2011	7/4	530	17	
16	Lê Huỳnh Ngọc	Trâm	21	07	2011	7/13	531	17	
17	Phạm Huỳnh Ngọc	Trâm	29	09	2011	7/9	532	17	
18	Phạm Quỳnh	Trâm	10	03	2011	7/9	533	17	
19	Hà Huyền Bảo	Trân	12	11	2011	7/7	534	17	
20	Lâm Bảo	Trân	15	10	2011	7/1	535	17	
21	Lê Thị Bảo	Trân	07	03	2011	7/2	536	17	
22	Mạc Trâm Bảo	Trân	28	11	2011	7/9	537	17	
23	Nguyễn Phạm Ngọc Bảo	Trân	18	03	2011	7/4	538	17	
24	Nguyễn Minh	Trí	19	10	2011	7/3	539	17	
25	Phạm Đức	Trí	27	03	2011	7/13	540	17	
26	Trần Minh	Trí	20	12	2011	7/7	541	17	
27	Trần Nguyễn Lê Anh	Trí	24	06	2011	7/12	542	17	
28	Nguyễn Lê Khánh	Trinh	30	08	2011	7/3	543	17	
29	Phùng Mai Kiều	Trinh	09	03	2011	7/9	544	17	
30	Nguyễn Đức	Trọng	13	09	2011	7/7	545	17	
31	Nguyễn Thanh	Trọng	19	10	2011	7/11	546	17	
32	Phạm Phương	Trúc	01	01	2011	7/11	547	17	

**DANH SÁCH SỐ BÁO DANH - PHÒNG KIỂM TRA KHỐI 7  
HỌC KỲ II NĂM HỌC 2023-2024**

TT	Họ	Tên	Ngày/Tháng/Năm sinh			Lớp	SBD	P.KT	GHI CHÚ
1	Tăng Thị Trâm	Trúc	07	03	2011	7/12	548	18	
2	Lê Thành	Trung	06	08	2011	7/10	549	18	
3	Lê Thành	Trung	28	08	2011	7/9	550	18	
4	Nguyễn Xuân	Trung	22	05	2011	7/2	551	18	
5	Đào Xuân	Trường	29	03	2011	7/10	552	18	
6	Trần Thiên	Trường	13	04	2011	7/12	553	18	
7	Lưu Minh	Tú	19	04	2011	7/11	554	18	
8	Mai Việt Anh	Tú	18	03	2011	7/6	555	18	
9	Võ Minh	Tú	28	11	2011	7/8	556	18	
10	Nguyễn Quốc	Tuấn	12	03	2011	7/2	557	18	
11	Trần Minh	Tuấn	17	10	2011	7/12	558	18	
12	Thái Bình Minh	Tuệ	30	04	2011	7/3	559	18	
13	Đậu Ngọc	Tùng	07	10	2011	7/9	560	18	
14	Trần Thanh	Tùng	23	05	2011	7/5	561	18	
15	Nguyễn Ngọc Thanh	Tuyền	21	09	2011	7/13	562	18	
16	Lê Thị	Tuyết	25	11	2011	7/8	563	18	
17	Lê Thị Ánh	Tuyết	14	05	2011	7/5	564	18	
18	Nguyễn Khánh	Tuyết	16	07	2011	7/1	565	18	
19	Nguyễn Vĩnh	Tường	23	08	2011	7/2	566	18	
20	Trần Triệu	Tường	26	6	2011	7/9	567	18	
21	Võ Ngọc Thiên	Tường	21	05	2011	7/12	568	18	
22	Nguyễn Ngọc Nhã	Uyên	31	08	2011	7/10	569	18	
23	Nguyễn Ngọc Nhã	Uyên	25	09	2011	7/3	570	18	
24	Bùi Thị Khánh	Uyên	09	02	2011	7/1	571	18	
25	Nguyễn Huỳnh Phương	Uyên	14	12	2011	7/5	572	18	
26	Nguyễn Thụy Phương	Uyên	02	07	2011	7/5	573	18	
27	Phan Ngọc Tố	Uyên	25	10	2011	7/8	574	18	
28	Trần Thái Phương	Uyên	30	10	2011	7/2	575	18	
29	Nguyễn Đỗ Đình	Văn	09	05	2011	7/10	576	18	
30	Nguyễn Bảo Cẩm	Vân	05	10	2011	7/11	577	18	
31	Lê Nguyễn Yến	Vi	01	09	2011	7/4	578	18	
32	Nguyễn Ngọc Hoàng	Vi	28	10	2011	7/7	579	18	

**DANH SÁCH SỐ BÁO DANH - PHÒNG KIỂM TRA KHỐI 7  
HỌC KỲ II NĂM HỌC 2023-2024**

TT	Họ	Tên	Ngày/Tháng/Năm sinh			Lớp	SBD	P.KT	GHI CHÚ
1	Vương Chí	Vĩ	13	05	2011	7/11	580	19	
2	Trương Bùi Quốc	Việt	07	12	2011	7/5	581	19	
3	Nguyễn Vũ Quốc	Việt	06	10	2011	7/6	582	19	
4	Đào Lê Quang	Vinh	01	09	2011	7/12	583	19	
5	Hồ Khắc Quang	Vinh	29	01	2011	7/10	584	19	
6	Nguyễn Quốc	Vinh	06	03	2011	7/8	585	19	
7	Phan Cao Phúc	Vinh	13	10	2011	7/1	586	19	
8	Trần Lê	Vinh	06	10	2011	7/3	587	19	
9	Lê Đoàn Quốc	Vương	28	3	2011	7/9	588	19	
10	Đinh Ngọc Thảo	Vy	03	02	2011	7/10	589	19	
11	Lê Phan Tường	Vy	10	02	2011	7/13	590	19	
12	Lê Thạch Thảo	Vy	25	07	2011	7/1	591	19	
13	Nguyễn Cảnh	Vy	07	11	2011	7/2	592	19	
14	Nguyễn Hoàng	Vy	24	02	2011	7/12	593	19	
15	Nguyễn Hoàng Mai	Vy	05	11	2011	7/11	594	19	
16	Nguyễn Ngọc Khánh	Vy	03	06	2011	7/11	595	19	
17	Nguyễn Ngọc Tường	Vy	20	11	2011	7/5	596	19	
18	Nguyễn Phạm Thảo	Vy	28	10	2011	7/10	597	19	
19	Nguyễn Thị Yên	Vy	02	12	2011	7/6	598	19	
20	Phan Các Tường	Vy	31	05	2011	7/2	599	19	
21	Trần Hoàng Tường	Vy	31	10	2011	7/6	600	19	
22	Trần Lê Khánh	Vy	29	07	2011	7/8	601	19	
23	Vũ Nhiệm Khánh	Vy	24	05	2011	7/3	602	19	
24	Vũ Tường	Vy	04	01	2011	7/13	603	19	
25	Đặng Chí Lâm	Vỹ	06	05	2011	7/1	604	19	
26	Mai Hùng	Vỹ	06	07	2011	7/11	605	19	
27	Nguyễn Hằng Nhật	Y	14	01	2011	7/4	606	19	
28	Nguyễn Phương Như	Ý	13	05	2011	7/13	607	19	
29	Trần Ngọc Như	Ý	13	09	2011	7/6	608	19	
30	Nguyễn Ngọc	Yến	09	04	2011	7/7	609	19	
31	Nguyễn Thị Bảo	Yến	28	08	2011	7/10	610	19	
32	Vương Tiểu	Yến	12	05	2011	7/3	611	19	





































